

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Thông tin chung

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ ÚT SÁU**

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 25/08/1982

Nơi sinh: Xã Chu Minh – Huyện Ba Vì – Thành phố Hà Nội

Quê quán: Xã Chu Minh – Huyện Ba Vì – Thành phố Hà Nội

Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Mầm non

Chức vụ: Phó trưởng Khoa

Học vị: Tiến sỹ; năm: 2013; Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành

Học hàm: PGS; Năm công nhận: 2023

Môn học giảng dạy: Tâm lý học Mầm non, Tâm bệnh học lứa tuổi mầm non, Trắc nghiệm tâm lý lứa tuổi mầm non, Giao tiếp sư phạm mầm non; Quản lý giáo dục kỹ năng sống; Tổ chức giáo dục kỹ năng sống.

Lĩnh vực nghiên cứu: Tâm lý học Mầm non; Giáo dục kỹ năng sống; Công tác xã hội trường học; Giao tiếp sư phạm mầm non.

Ngoại ngữ: Tiếng Anh Văn bằng II

Địa chỉ liên hệ: Giảng viên Khoa Giáo dục mầm non, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

Điện thoại: 0922516166

Email: Sauntu@tnue.edu.vn

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học năm 2004, tại trường Đại học Sư phạm – ĐHTN
- Tốt nghiệp Thạc sỹ năm 2007, tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tốt nghiệp Tiến sỹ năm 2013, tại trường Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ Bài báo đăng Tạp chí trong nước



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Khó khăn tâm lý trong quá trình rèn luyện kỹ năng tự học của sinh viên hệ cử tuyển trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên.	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			số 201 (Kỳ 1 - 11/2008), tr 5-7.	11/2008
2	Nguyên nhân gây nên khó khăn tâm lý trong học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên hệ cử tuyển Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			Số 218(Kỳ 2 - 7/2009), tr 6-8	7/2009
3	Ứng dụng bản đồ tư duy trong dạy và học môn Tâm lý học	02	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			số 254 (Kỳ 2 - 1/2011), tr9 - tr10.	1/2011
4	Một số biện pháp nâng cao kết quả học tập môn Tâm lý học cho sinh viên Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên trong mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			số 262, Kỳ 2 - 5/2011, tr 34 – tr44.	5/2011
5	Những yêu cầu về chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên nhằm thích ứng với phương thức đào tạo theo tín chỉ	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			số 281, Kỳ 1 (3/2012), tr38 - tr40	3/2012
6	Một số yêu cầu đối với sinh viên khi tham gia học tập theo học chế tín chỉ	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866			số 291, kỳ 1 (8/2012),	8/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
				7476			tr30 - tr31	
7	Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá sự thích ứng của sinh viên Đại học Thái Nguyên với hoạt động học tập theo tín chỉ	01	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 21896 0866 7476			số 299 (Kỳ 1 - 12/2012), tr25 - tr26	12/2012
8	Nhận thức của sinh viên các Trường Đại học về phương thức đào tạo theo tín chỉ	01	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN185 9-2171			Tập 100, 12/2012, tr103 - tr107	12/2012
9	Một số vấn đề lý luận về hoạt động tư vấn cho sinh viên của cố vấn học tập ở các trường đại học	01	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 21896 0866 7476			số 318 (kỳ 2- 9/2013), tr17 - 19	9/2013
10	Thích ứng của sinh viên Đại học Thái Nguyên với hoạt động học tập theo học chế tín chỉ dưới góc độ hành động	01	x	Tạp chí Tâm lý học/ISSN 1859 - 0098			số tháng 6 năm 2013, tr91 -99	6/2013
11	Lý luận về kỹ năng tư vấn học tập theo học chế tín chỉ của cố vấn học tập ở các trường đại học	01	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN185 9-2171			Tập 112, số 12/1, 2013, tr33-37	12/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Nhu cầu tư vấn học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	03	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN185 9-2171			số 133 (03)/1,20 15; tr 107 - 113	3/2015
2	Tổ chức dạy học theo mô hình dạy học theo POHE ở Khoa Tâm lý Giáo dục - Trường	02	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			số 407, Kỳ I tháng 6	6/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên						năm 2017	
3	Kết quả rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	03	x	Tạp chí Thiết bị/1859 - 0810			Số 148 kỳ 1, tr75 - 77	7/2017
4	Kỹ năng tư vấn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập của giảng viên - cố vấn học tập ở các trường đại học	01	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội/ISSN 0866 - 8019			Số 9 tháng 9 năm 2017, tr134-142	9/2017
5	Cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực	01	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 2354-0753			số 178, kỳ 1, tháng 10, tr 50 - 53, 2018	10/2018
6	Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Sư phạm theo hồ sơ năng lực	01	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội			số 11, tháng 11/2018, tr 49 - 59	11/2018
7	Curent situation of the study resul assessment of student in Thai Nguyen pedagogy University according to the competence record	02	x	The European Journal of Education and Applied Psychology/IS SN 2310 - 5704			Vol. 2; 7-11	6/2018
8	The process of assessing students' performance at universities of education by competency profile	01	x	Proceedings of the first International Conference on Teacher			Tr 236-246	6/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
				Education Renovation/ ISBN: 978-604-915-924-4				
9	Lecturers' competency at universities of teacher education in the context of the fourth industrial revolution	04		Proceedings of the first International Conference on Teacher Education Renovation/ ISBN: 978-604-915-924-4			Tr 254-268	6/2019
10	Academic counseling skill of lecturers - Advisors in Vietnamese universities	02	x	Sociosphere - Russian Scientific Journal/ISSN2 078- 7081			Vol. 1; 94-99	3/2019
11	Thực trạng bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên phổ thông trung học thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 1859 - 0801			số 193, kỳ 2, tháng 5/2019, tr 146-148	5/2019
12	Hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở một số trường mầm non Thành phố Thái Nguyên	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 1859 - 0801			số 196 kỳ 1, tr99-101	7/2019
13	Bồi dưỡng năng lực dạy học phân hóa cho giáo viên các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Kạn	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN1859 - 0801			số 202 kỳ 1, tr122-124	10/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
14	Đề xuất chương trình bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môi trường giáo dục đa văn hóa cho giáo viên tiểu học tỉnh Bắc Kạn	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 1859 - 0801			số 202 kì 1, tr125-127	10/2019
15	Organizing activities for preschool children in STEAM Education at Marie Curie International Preschool - Thai Nguyen City - Thai Nguyen Province	03	x	Proceedings of the first International Conference on Teacher Education Renovation/ISBN: 978-604-915-924-4			Tr 350 - 361	3/2020
16	Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng tránh bạo lực học đường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở TP.Thái Nguyên	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 1859 - 0801			Số đặc biệt 06/2020, tr183-185	6/2020
17	Thực trạng bồi dưỡng năng lực tham vấn học đường cho giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Cao Bằng	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 1859- 0801			Số đặc biệt tháng 06/2020, 186 - 188	6/2020
18	Thực trạng bồi dưỡng năng lực giáo dục STEM cho giáo viên các trường tiểu học thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ISSN 1859 - 0801			số đặc biệt tháng 07/2020 tr65-68	7/2020
19	Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng tránh	02	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục			số đặc biệt	7/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	xâm hại tình dục cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh			dục/ISSN 1859 - 0801			tháng 07/2020 tr69-73	
20	Consequences of Neglecting Sex Education in Families and Schools	02	x	Proceedings of the 12th International Conference on Education Technology and Computers/IS BN: 978-1-4503-8827-6	SCOPUS Conference Proceedings		Tr 230-233; https://doi.org/10.145/3436756.3437050	12/2020
21	Benefits and Harmful Influences of Facebook to the Life of Vietnamese Students Today	02	x	Proceedings of the 4th International Conference on Education and E-Learning/ ISBN: 978-1-4503-8879-5	SCOPUS Conference Proceedings		Tr 189-192; https://doi.org/10.145/3439147.3439165	11/2020
22	Benefits of Building Child-centered Learning Environment in Kindergarten	03	x	Universal Journal of Educational Research/ ISSN: 2332-3205			Vol. 8, Iss. 12; 6765-6769; https://doi.org/10.13189/ujer.2020.081241	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
23	Mô hình giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	03	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: “Tâm lý học, giáo dục học vì sự phát triển học sinh và nhà trường hạnh phúc”/078-604-54-7128-9, NXB Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			Tr 459 - 464	12/2020
24	Sexual Abuse Prevention Education for High School Students (Case Study at High Schools in Mong Cai City, Quang Ninh Province, Vietnam)	03	x	Psychological Health in Modern Society/ISBN: 978-604-315-580-8, NXB Đại học Quốc gia HN			Tr 451 - 475	3/2021
25	Thực trạng dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn Tỉnh Hà Giang	03	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN: 2354 -0753			số 504 kỳ 2 tháng 6 năm 2021; Tr 53 - 58	6/2021
26	The Situation of Sex Educational Activies for Ethnic Minority Students in Secondary Schools in Deprived Areas, Dien Bien District, Dien Bien	03	x	Kỷ yếu HT Khoa học Quốc tế: “Đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho			tr 336 – 346.	3/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	Province, Viet Nam			vùng Dân tộc thiểu số, miền núi và vùng khó khăn”/978-604350-031-8, NXB ĐHTN				
27	Thực trạng giáo dục phòng tránh bạo lực học đường cho học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số khu vực miền núi Phía Bắc Việt Nam	01	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8019			số 05 – 2022, tr 27-36.	5/2022
28	Thực trạng tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số khu vực miền núi Phía Bắc Việt Nam về giáo dục phòng tránh bạo lực học đường tại nhà trường,	01	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/ISSN: 0866-8019			số 06 – 2022; tr 144-151.	6/2022
29	Perception, Evaluation, and Factors Influencing Educational Activities to Prevent Child Marriage and Consanguineous Marriage for Students in Secondary School for Ethnic Minority Affairs	02	x	Humanities and Social Sciences Letters/ ISSN: 2312-5659, 2312-4318	SCOPUS (Citescore: 0.8, Q3)		Vol. 11, Iss. 1; 1-9; https://doi.org/10.18488/73.v11i1.3214	12/2022
30	Perceptions of Teachers Regarding the Significance and Level of Implementation of Sexual Education Content for Ethnic Minority Students	02	x	Journal of Education and e-Learning Research/ ISSN: 2518-0169, 2410-	SCOPUS (Citescore: 1.3, Q2)		Vol. 10, Iss. 2; 119–124; https://doi.org/10.20448/jeel	2/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	in Vietnam			9991			r.v10i2.4470	
31	Actual Status and Factors Affecting the Psychology of School Readiness of 5 to 6-Year-Old Preschool Children in Vietnam	02	x	Journal of Educational and Social Research/ISSN: 2239-978X, 2240-0524	SCOPUS (Citescore: 0.7, Q3)		Vol. 13, Iss. 3; 209–217; https://doi.org/10.36941/jesr-2023-0070	5/2023
32	Investigating elements influencing cultural communication behavior of kindergarten students from ethnic minorities in Vietnam's educational system	02	x	International Journal of Education and Practice/ISSN: 2311-6897, 2310-3868	SCOPUS (Citescore: 1.9, Q3)		Vol. 11, Iss. 3; 450–461; https://doi.org/10.18488/61.v11i3.3398	6/2023
33	Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá hoạt động bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018	04		Tạp chí Quản lý Giáo dục, trang 1-8, Số 8, tháng 8 - 2023 (ISSN 1859-2910),			DOI: 10.53750/jem23.v15.n8.1.	2023
34	Overview Research on Teacher Training Evaluation Based on Scopus Data from 2000 to 2024,	04		Journal of Education and Practice (ISSN 2222-1735 (Paper), ISSN 2222-288X (Online)); pp.1-9,			Vol.15, No.3, 2024, DOI: 10.7176/JEP/15-3-01.	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
35	Professional Development for High School Math Vietnamese Educators in the Assessment of Math Reselts,	X	04	Journal of Curriculum and Teaching (Published by Sciedu Press, ISSN 1927-2677, E-ISSN 1927-2685), pp.348-355,	Q4		Vol.13, No.1, 2024, DOI: 10.5430/jct.v13n1p348, scopus Q4	2024
36	Thực trạng thực hiện nội dung bồi dưỡng giáo viên các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018,		04	Tạp chí Giáo dục (2024), 24, ISSN 2354-0753.			(số đặc biệt 4), 232-238	2024
37	Tổng quan nghiên cứu về lựa chọn và sử dụng tác phẩm dân gian trong giáo dục trẻ ở trường mầm non		02	Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội (2024), ISSN (2588 – 1159)			https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5073 (1-13)	2024
38	Nghiên cứu thực trạng hỗ trợ trẻ 5-6 tuổi sẵn sàng thích ứng với hoạt động học ở lớp 1		02	Tạp chí Giáo dục (2024), 24, ISSN 2354-0753.			Số đặc biệt tháng 11, 215-219	2024
39	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng sự sẵn sàng thích ứng của trẻ 5-6 tuổi với hoạt động học ở lớp 1			Tạp chí Giáo dục (2025), ISSN 2354-0753.				2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
40	Tổng quan các công trình nghiên cứu về khả năng thích ứng của giáo viên, học sinh với hoạt động dạy học ở trường tiểu học		02	Tạp chí Giáo dục (2025), ISSN 2354-0753.				2025

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Sự thích ứng với hoạt động dạy - học theo học chế tín chỉ của giảng viên và sinh viên ở các Trường Đại học	CN	Đề tài cấp Bộ; mã số B2011 - TN04 - 02	2011	2/2/2013; Tốt
2	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm theo hồ sơ năng lực	CN	Đề tài cấp Bộ; mã số: B2016 - TNA - 15;	2016	23/1/2019; Đạt
3	Xây dựng mô hình dạy học theo POHE ở cấp Khoa, nghiệm thu năm 2016.	CN	Dự án nghiên cứu POHE;	2016	2016; Đạt
4	Đánh giá và đề xuất chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực cho giảng viên sư phạm, giảng viên quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp mới	CN	Chương trình nghiên cứu ETEP; Mã số: ETEP2017-SPTN-HĐ11	2017	30/12/2017; Đạt
5	Xây dựng mô hình giáo dục phòng tránh bạo lực, xâm hại tình dục cho học sinh trung học cơ sở là	CN	Đề tài cấp Bộ; B2020 – TNA - 08	2020	Tháng 12/2022; Đạt

	người dân tộc thiểu số khu vực miền núi Phía Bắc Việt Nam				
6	Biện pháp hỗ trợ cho trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc để sẵn sàng thích ứng với lớp 1	CN	Đề tài cấp Bộ; B2024 – TNA - 01	2024	Đang thực hiện đúng tiến độ

V. Sách và Giáo trình

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình công tác xã hội trong trường phổ thông	Giáo trình	Đại học Thái Nguyên, 2016	04	Tham gia		2275/QĐ - ĐHSP
2	Kỹ năng tư vấn học tập - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Chuyên khảo	Đại học Thái Nguyên, 2016	03	Chủ biên		2276/QĐ - ĐHSP
3	Tâm lý học giáo dục	Giáo trình	Đại học Thái Nguyên năm 2016, tái bản 2019	09	Tham gia	Chương 3 từ trang 100 - 134	2274/QĐ - ĐHSP
4	Tham vấn trong giáo dục mầm non	Giáo trình	Đại học Thái Nguyên, 2019	02	Đồng chủ biên		2272/QĐ- ĐHSP
5	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Giáo trình	Đại học Thái Nguyên, 2019	03	Chủ biên		2273/QĐ - ĐHSP

VI. Hướng dẫn sau đại học

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			

								cấp bằng
1	Tạ Thị Huyền		x	x		Từ tháng 02/2018 đến tháng 8/2018	Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	16/11/2018
2	Vì Thị Phương		x	x		Từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I	21/01/2020
3	Doãn Thị Bích Liên		x	x		Từ tháng 9/2015 đến tháng 6 năm 2016	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	30/8/2016
4	Hoàng Thị Minh Huệ		x	x		Từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 10/2017	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	26/3/2018
5	Nguyễn Hữu Quảng		x	x		Từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 10/2017	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	26/3/2018
6	Trương Vũ Hằng		x	x		Từ tháng 10/2018 đến tháng 10 năm 2019	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	6/12/2019
7	Đào Thị Phương		x	x		Từ tháng 10/2018 đến tháng 10 năm 2019	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	6/12/2019
8	Trịnh Đình Huynh		x	x		Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	2/2/2021
9	Nguyễn Ngọc Sơn		x	x		Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020	Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên	2/2/2021
10	Hứa Thị Kim Thoa		x	x		Từ tháng	Trường Đại	14/2/2023

						12/2021 đến tháng 12/2022	học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	
11	Lê Thị Vân Thùy		x	x		Từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	14/2/2023

8. Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình sư phạm Tâm lý - Giáo dục	Thư ký	1762/QĐ - ĐHSP ngày 3/6/2014	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	3806/QĐ-ĐHSP ngày 10/10/2016	
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non	Thành viên	421/QĐ - ĐHSP ngày 28/2/2020	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	3473/QĐ - ĐHSP ngày 15/10/2020	
3	Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học ngành Giáo dục mầm non	Thành viên	491/QĐ - ĐHSP ngày 6/3/2020	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	3657/QĐ - ĐHSP ngày 28/10/2020	
4	Chương trình giáo dục mầm non K57	Thành viên	837/QĐ-ĐHSP ngày 14/4/2022	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	1936/QĐ-ĐHSP ngày 9/8/2022	

VII. Khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, QĐ số 5229/GDDT ngày 07/ 11/2013 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011 – 2012; 2012 -2013
2. Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, QĐ số 1348/QĐ/KT/ĐHTN ngày 22/08/ 2014 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014.
3. Giấy khen của Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, QĐ số 2438/QĐ/ĐHSP ngày 30/07/ 2015 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015.

4. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 4494/QĐ - BGDDT ngày 19/11/2019 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 – 2018; 2018 -2019
5. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 4494/QĐ - BGDDT ngày 19/11/2019 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 – 2018; 2018 -2019
6. Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Quyết định số 221/QĐ- ĐHTN ngày 15/01/2024, đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2023.
7. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Quyết định số 4483/QĐ-BGDDT ngày 27/12/2023, Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2022 – 2023.

Xác nhận của cơ quan công tác

Người khai ký tên



Nguyễn Thị Út Sáu